

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HS-ST**.  
Ngày: 29/4/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Võ Xuân Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Hoàng Đức Quang và ông Nguyễn Ngọc Anh

*Thư ký phiên tòa:* ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hồng Q** (tên thường gọi: không có), sinh ngày 08 tháng 02 năm 1980; tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ B4, đường Hiếu Liêm, Ấp B3, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1951 (còn sống); gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và có vợ tên Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm: 1985, có 02 con lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2790/L-ĐCŠHS-KTMT ngày 05/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

*\*Bị hại:* Công ty TNHH MTV xây dựng B (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 3/73, Khu phố B3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Khắc P – Chức vụ: Giám đốc.*  
*Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Phó giám đốc*

Địa chỉ: Số nhà 3/73, Khu phố B3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.  
(Văn bản ủy quyền ngày 06/7/2021)

*\* Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:*

- Ông Trần Gia S – Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);
- Ông Nguyễn Trần Phước L – Phó Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);
- Ông Phan Thanh Đ - Thành viên (không triệu tập);
- Ông Trần Tuấn K – Thành viên (không triệu tập);
- Ông Trương Tấn L – Thành viên (không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty TNHH MTV xây dựng B tập kết vật tư sắt thép tại Ấp B3, xã H, huyện C để thi công công trình xây dựng Khu dân cư Số 6 và giao cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 trông coi, giám sát. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Hồng Q sinh sống sát bên công trình xây dựng Khu dân cư Số 6 nảy sinh ý định trộm cắp. Từ ngày 28/6/2021 đến ngày 05/7/2021, Q nhiều lần sang công trình xây dựng Khu dân cư Số 6 lấy trộm các loại thép đem về cất giấu trong khuôn viên nhà. Ngày 06/7/2021, anh T phát hiện mất 12 cây thép phi 18 dài 11,7m trên thân có ký hiệu VAS 18CB3; 25 cây thép phi 14 dài 11,7m trên thân có ký hiệu VAS; 67 cây thép phi 10 dài 11,7m trên thân có ký hiệu VAS; 06 cây thép mạ kẽm dài 6m kích thước 13cm x 13cm x 1,4mm đã trình báo Công an xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu. Qua truy xét Công an xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu đã mời Q lên làm việc, Q thừa nhận hành vi trộm cắp và tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt. Công an xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu cũng cố hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

*\* Tang vật, tài sản, tài liệu tạm giữ: 16 cây thép phi 14 dài 11,7m; 49 cây thép phi 10 dài 11,7m, 11 cây thép phi 18 dài 11,7m; 06 cây thép hộp mạ kẽm Việt Nhật một cây dài 06m; 06 đoạn thép đường kính 18mm tổng chiều dài 11,7m; 02 bản pho to hóa đơn bán hàng của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng X.*

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐGTS ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo lời khai bị hại gồm: 12 cây thép phi 18 dài 11,7m trên thân có ký hiệu VAS 18CB3 trị giá 4.730.400 đồng; 25 cây thép phi 14 dài 11,7m trên thân có ký hiệu VAS trị giá 5.960.000 đồng; 67 cây thép phi 10 dài 11,7m trên thân có ký hiệu VAS trị giá 7.410.000 đồng; 06 cây thép mạ kẽm một cây dài 6m kích thước 13cm x 23cm x 1,4mm đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.460.000 đồng.

Nguyễn Hồng Q khai nhận chỉ chiếm đoạt tài sản như đã giao nộp cho Công an xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, đồng thời yêu cầu định giá lại tài sản. Đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH MTV xây dựng B thống nhất yêu cầu của Nguyễn Hồng Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 06 đoạn thép đường kính 18mm ký hiệu VAS 18CB3 tổng chiều dài 11,7m trị giá 450.000 đồng; 06 cây thép hộp mạ kẽm Việt Nhật, một cây dài 6m kích thước 03x03cm dày 1,4mm trị giá 1.380.000 đồng; 49 cây thép đường kính 10mm dài 11,7m ký hiệu VAS Gr40 410 trị giá 6.125.000 đồng; 16 cây thép đường kính 14mm dài 11,7m ký hiệu VAS CB3 d14 trị giá 4.128.000 đồng; 11 cây thép đường kính 18mm dài 11,7m ký hiệu VAS 18CB3 trị giá 4.950.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.033.000 đồng.

\* Xử lý tang vật, tài sản, tài liệu thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao trả Công ty TNHH MTV xây dựng B: 06 đoạn thép đường kính 18mm ký hiệu VAS 18CB3 tổng chiều dài 11,7m; 06 cây thép hộp mạ kẽm Việt Nhật, một cây dài 6m kích thước 03x03cm dày 1,4mm; 49 cây thép đường kính 10mm dài 11,7m ký hiệu VAS Gr40 410; 16 cây thép đường kính 14mm dài 11,7m ký hiệu VAS CB3 d14; 11 cây thép đường kính 18mm dài 11,7m ký hiệu VAS 18CB3; 02 bản pho to hóa đơn bán hàng của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng X lưu vào hồ sơ vụ án.

\* Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV xây dựng B đã nhận lại tài sản không yêu cầu Nguyễn Hồng Q bồi thường thiệt hại.

\* Cáo trạng số 37/CT-VKS-KSHS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Về xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả Công ty TNHH MTV xây dựng B nên đề nghị không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV xây dựng B đã nhận lại tài sản không yêu cầu Nguyễn Hồng Q bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Hồng Q: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

\* Bị cáo Nguyễn Hồng Q nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để làm việc, phụ giúp, nuôi sống gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng Q, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH MTV xây dựng B là ông Nguyễn Văn T có mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng Q đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: từ ngày 28/6/2021 đến ngày 05/7/2021 tại Ấp B3, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty TNHH MTV xây dựng B, Nguyễn Hồng Q đã trộm cắp 06 đoạn thép đường kính 18mm tổng chiều dài 11,7m; 06 cây thép hộp mạ kẽm Việt Nhật một cây dài 06m; 49 cây thép đường kính 10mm dài 11,7m; 16 cây thép đường kính 14mm dài 11,7m; 11 cây thép đường kính 18mm dài 11,7m. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.033.000 đồng.

[4]. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hồng Q là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp

luật nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại tài sản có giá trị 17.033.000 đồng. Như vậy, hành vi bị cáo Nguyễn Hồng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo được quy định là ít nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[5.2]. Về nhân thân bị cáo: Nguyễn Hồng Q có nhân thân tốt thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Hồng Q không có tình tiết tăng nặng.

[5.5]. Về điều kiện xem xét cho bị cáo bị kết án hình phạt tù được hưởng án treo: Bị cáo Q bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt: ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017; có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5.6]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017 quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho bị hại nên không xem xét.

[7]. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[8]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hồng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3]. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Q thay đổi nơi cư trú còn phải thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[4]. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử lý nên không xem xét.

[6]. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[7]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hồng Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Hồng Q, bị hại Công ty TNHH MTV xây dựng B được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐTCA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký tên, đóng dấu)

**Võ Xuân Sơn**